

ĐỀ CƯƠNG MÔN HỌC

1. THÔNG TIN CHUNG VỀ MÔN HỌC

1.1 Tên môn học : TIN HỌC ỨNG DỤNG TRONG KHXH (SPSS)

1.2 Mã môn học : COMP2306

1.3 Trình độ Đại học / Cao đẳng : ĐẠI HỌC

1.4 Ngành / Chuyên ngành : XÃ HỘI HỌC/CÔNG TÁC XÃ HỘI

1.5 Khoa / Ban / Trung tâm phụ trách : KHOA XHH & CTXH

1.6 Số đơn vị học trình/ Số tín chỉ : 3

1.7 Yêu cầu đối với môn học :

- Điều kiện tiên quyết : PHƯƠNG PHÁP NGHIÊN CỨU XÃ HỘI, THỐNG KÊ XÃ HỘI, NHẬP MÔN XÃ HỘI HỌC, TIN HỌC ĐẠI CƯƠNG, ANH VĂN CĂN BẢN
- Các yêu cầu khác (nếu có):

1.8 Yêu cầu đối với sinh viên: Sinh viên đã học qua và thi đậu các môn Phương pháp nghiên cứu xã hội, Thống kê xã hội , Tin học căn bản và Tiếng Anh căn bản

2. MÔ TẢ MÔN HỌC VÀ MỤC TIÊU

Tin học ứng dụng trong KHXH là một môn học ứng dụng các nguyên lý của toán thống kê phục vụ cho phương pháp nghiên cứu định lượng trong Khoa học xã hội. Và phần mềm SPSS được sử dụng để phục vụ cho mục đích này.

- Mục tiêu cần đạt được về kiến thức và kỹ năng sau khi kết thúc môn học.

Sau khi được ôn tập lại những phương pháp thống kê (thống kê mô tả và thống kê suy diễn), sinh viên sẽ được thực hành trên máy.

- Biết cách mã hóa bản hỏi cấu trúc trên máy.
- Ứng dụng thống kê mô tả (lập bản tần số, %, các đại lượng đo xu hướng tập trung, bảng tần số kết hợp, bảng chéo %...) để mô tả dữ liệu.
- Ứng dụng thống kê suy diễn (Kiểm định Chi-Square, T-Test, Anova, hồi quy...)

3. NỘI DUNG CHI TIẾT MÔN HỌC

STT	CHƯƠNG	MỤC TIÊU	MỤC, TIÊU MỤC
1	CÁC DỤNG CỤ ĐO LƯỜNG	Giúp sinh viên thiết kế và phân biệt các dạng câu hỏi trong bản hỏi theo các loại thang đo.	1.Đo lường trong Khoa học xã hội 2.Thang đo và việc tạo thang đo a)Khái niệm về thang đo

			<p>b)Đặc điểm của thang</p> <ul style="list-style-type: none"> -Độ dài của thang -Thước đo -Chi báo <p>c)Các loại thang đo</p> <ul style="list-style-type: none"> -Thang định danh (nominal scale) -Thang thứ bậc (ordinal scale) -Thang khoảng (interval scale) -Thang tỷ lệ (ratio scale)
2	MÃ HÓA- SƠ ĐỒ MÃ	Cách mã hóa các câu hỏi trong bản hỏi và mã hóa trên máy	<p>1.Định nghĩa “mã hóa”</p> <p>2.Mã hoá các câu hỏi/biến số có một phương án trả lời</p> <p>3.Mã hóa câu hỏi/ biến số với nhiều phương án trả lời</p> <p>a)Trường hợp 1: Câu hỏi/Biến với nhiều phương án lựa chọn</p> <p>b)Trường hợp 2: Câu hỏi/Biến yêu cầu số lượng hạn chế các phương án trả lời</p> <p>4)Mã hóa với câu hỏi mở</p>
3	TỪ BẢN HỎI ĐẾN SPSS	Cách nhập dữ liệu vào máy	<p>1.Cửa sổ làm việc của SPSS</p> <ul style="list-style-type: none"> -Data View -Variable View <p>2.Khai báo biến</p> <ul style="list-style-type: none"> -Tên của biến (Variable name) -Xác định đặc điểm của biến -Nhãn của biến (Define Labels) -Giá trị khuyết (Define Missing Values) <p>3.Nhập dữ liệu</p> <p>4.Sửa đổi dữ liệu/ Kiểm tra lỗi</p> <p>5.Mã hóa lại biến (Recode)</p>
4	THỐNG KÊ MÔ TẢ- PHÂN TÍCH ĐƠN BIẾN	Nắm vững các khái niệm tần số, tần suất, trung bình cộng, trung vị, Mode...	<p>1.Ma trận dữ liệu</p> <p>2.Bảng phân bố tần số</p> <ul style="list-style-type: none"> -Tần số -Tần suất <p>3.Lập bảng tần số đồng</p>

			<p>thời tính toán các đại lượng thống kê mô tả</p> <ul style="list-style-type: none"> -Trung bình cộng (Mean) -Trung vị (Median) -Mode <p>4.Vẽ biểu đồ tần số</p> <p>5.Định nghĩa SETS: Lập bảng phân bố tần số đối với dạng câu hỏi đa phương án trả lời</p>
5	THỐNG KÊ MÔ TẢ-BẢNG CHÉO	Lập bảng chéo, đo mối quan hệ giữa hai biến định tính	<ol style="list-style-type: none"> 1. Bảng chéo 2. Tiêu chuẩn để lập bảng chéo 3. Quy tắc để đo lường tỷ lệ phần trăm của một bảng chéo (bảng hai biến)
6	THỐNG KÊ SUY DIỄN- KIỂM ĐỊNH CHI-SQUARE	Ứng dụng thống kê suy diễn (Chi-Square) để kiểm tra mối quan hệ giữa hai biến định tính	<ol style="list-style-type: none"> 1.Nguyên tắc sử dụng kiểm định Chi-Square: Cơ sở lý thuyết 2.Giả thuyết không: Ho và H1 3.Thế nào là tần suất lý thuyết và tần suất quan sát? 4.Tính Chi-Square 5.Mức ý nghĩa 6.Khi tần suất lý thuyết nhỏ hơn 5 7. Đo lường mối quan hệ dựa trên Chi-Square đối với các biến định danh 8.Các đại lượng Tau của Kendall, d của Somer, Gamma của Goddman và Kruskal (dùng cho biến thứ bậc)
7	THỐNG KÊ SUY DIỄN: SO SÁNH TRỊ TRUNG BÌNH (T-TEST)	Ứng dụng thống kê suy diễn để so sánh trị trung bình của hai nhóm	<ol style="list-style-type: none"> 1.Nguyên tắc chung 2.Mục đích sử dụng t-Test 3.Kiểm định T-Test <ol style="list-style-type: none"> 3.1.Kiểm định T một mẫu 3.2.Kiểm định T với hai mẫu <ul style="list-style-type: none"> ▪ Independent-Samples (Các mẫu độc lập) ▪ Paired-samples (Mẫu cặp)

8	THỐNG KÊ SUY DIỄN- PHÂN TÍCH PHƯƠNG SAI (ANOVA)	Ứng dụng thống kê suy diễn để so sánh trị trung bình của ba nhóm trở lên	1. Phương sai và độ lệch chuẩn để đo lường độ biến thiên -Biến thiên là gì? -Vì sao phải đo độ biến thiên? -Khoảng biến thiên của mẫu -Phương sai -Độ lệch chuẩn -Khi nào sử dụng T-Test và khi nào sử dụng kiểm định phương sai? 2. Ứng dụng: Phân tích phương sai một yếu tố -Kiểm định sự đồng nhất phương sai: Homogeneity of Variance
8	TƯƠNG QUAN	Đo mối tương quan đối với các biến định lượng	1. Tương quan: The Correlate Procedur - Thế nào là mối tương quan 2. Hệ số tương quan: Correlationscoefficient .Hệ số Pearson .Hệ số Spearman 3. Quan hệ tương quan không phải là quan hệ nhân quả

4. HỌC LIỆU

- Giáo trình môn học

Lâm Thị Ánh Quyên, Tài liệu học tập môn “Tin học ứng dụng trong KHXH” (SPSS), Đại học Mở Tp.HCM biên soạn

- Tài liệu tham khảo (Tiếng Việt)

Hoàng Trọng- Chu Nguyễn Mộng Ngọc, Phân tích dữ liệu nghiên cứu với SPSS, Nhà xuất bản thống kê 2005

Lê Minh Tiến, Phương pháp thống kê trong nghiên cứu xã hội, Nhà xuất bản trẻ 2003

Nguyễn Xuân Nghĩa, Phương pháp và kỹ thuật trong nghiên cứu xã hội, Nhà xuất bản trẻ 2004

Phạm Văn Quyết- Nguyễn Quý Thanh, Phương pháp nghiên cứu xã hội học, Nhà xuất bản Đại học quốc gia Hà Nội 2001

5. TỔ CHỨC GIẢNG DẠY – HỌC TẬP

Lịch trình chung:

CHƯƠNG	HÌNH THỨC TỔ CHỨC DẠY MÔN HỌC					Tổng
	Thuyết trình			Thực hành, thí nghiệm, điền dã,...	Tự học, tự nghiên cứu	
	Lý thuyết	Bài tập	Thảo luận			
Chương 1	4			2		6
Chương 2				1		1
Chương 3				4		5
Chương 4	4			4		8
Chương 5	4			4		8
Chương 6	4			4		8
Chương 7	4			3		7
Chương 8	4			3		7
						50

6. ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ HỌC TẬP

Quy định thang điểm, số lần đánh giá, hình thức đánh giá và trọng số mỗi lần đánh giá kết quả học tập

STT	Hình thức đánh giá	Trọng số
1	Hai phương án: (1) Điểm đánh giá giữa kỳ (bao gồm các bài kiểm tra 15 phút trên máy, mã hóa trên máy) (2) Sinh viên làm bài tập xử lý dữ liệu theo nhóm Mỗi nhóm 5 sinh viên. Nhóm sẽ chọn một đề tài bất kỳ- thiết kế bản hỏi (có sự đa dạng các loại câu hỏi)- thu thập dữ liệu- nhập dữ liệu vào máy tính. Sau đó nhóm sẽ xử lý và phân tích dữ liệu- trình bày trên lớp: Giảng viên sẽ gọi bất kỳ một sinh viên của nhóm lên trình bày.	40%
2	Điểm thi cuối kỳ (thi trắc nghiệm trên giấy)	60%

7. DANH SÁCH GIẢNG VIÊN – TRỢ GIẢNG

- Họ và tên: Lâm Thị Ánh Quyên
- Chức danh, học hàm, học vị: Giảng viên - Thạc sĩ
- Thời gian, địa điểm làm việc: Khoa Xã hội học & Công tác xã hội
- Địa chỉ liên hệ: 97 Võ Văn Tần - Phường 6 - Quận 3 - TPHCM
- Điện thoại, email: quyenxhh@gmail.com – 0913.696.458

Ban giám hiệu

Trưởng phòng QLĐT

P. Trưởng khoa

Nguyễn Thành Nhân

Lê Thị Mỹ Hiền